TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 50, 13/12/2024

Dòng tiền đầu cơ chốt lời, thanh khoản sụt giảm

Tiêu điểm:

- 'Bắt tay' NVIDIA, Việt Nam vươn tầm trong kỷ nguyên AI. Thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam và NVIDIA không chỉ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) tại Việt Nam theo chuẩn mực quốc tế mà còn tạo đà cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và ngành công nghệ cao tại khu vực Đông Nam Á.
- Sau báo cáo CPI như kỳ vọng, khả năng Fed cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản tại cuộc họp ngày 18-12 đã tăng lên hơn 94%, theo công cụ FedWatch của CME.

Đánh giá: Mặc dù có nhiều tin tốt về hợp tác của NVIDA và Việt Nam, cũng như xác suất hạ lãi suất của FED gần như 100%, VNINDEX vẫn lình xình trong tuần này. Có thể thấy phiên tăng điểm mạnh ngày 5/12 mang yếu tố về tâm lý khá nhiều khi thông tin về nâng hạng và NVIDIA đã khiến lực cầu tham gia mạnh mẽ. Tuy nhiên, để chỉ số vượt được 1,300 cũng như đi xa hơn thì những tăng trưởng kinh tế thực từ khối tư nhân trong nước mới là động lực đi lên bền vững của thị trường. Chúng tôi đánh giá tuần sau khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh khi dòng tiền đầu cơ phiên 5/12 vẫn đang chốt lời, và dòng tiền mới thì chưa tham gia.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,262 (-4.78 điểm;-0.38%) với thanh khoản thấp trên đồ thị tuần. Nhóm ngành tăng điểm tốt là truyền thông, bảo hiểm, và y tế là các nhóm vốn hóa nhỏ nên không đủ sức kéo thị trường. Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 1 nghìn tỷ trong tuần này. Xu hướng chính của chỉ số vẫn là dao động trong vùng 1,200 – 1,300. Khả năng cao thị trường sẽ về kiểm định vùng 1,250.

Ý tưởng đầu tư: Chiến lược giao dịch ngắn sẽ phù hợp hơn trong giai đoạn này. Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,263	-0.6	1.3	0.9	11.7		14.8	1.7	205
Upcom Index	93	-0.3	0.2	-0.4	6.3		12.6	1.3	62
HNX Index	227	-0.8	0.4	-2.3	-1.7		16.6	1.2	12
VN30 Index	1,332	-0.4	2.1	2.9	17.7		11.6	1.6	143
S&P 500 Index	6,051	-0.6	1.1	7.6	26.9		27.3	5.3	53,240
STOXX Europe 600 Index	519	-0.4	3.4	0.5	8.3		15.1	2.1	14,210
Hang Seng	19,971	0.5	0.7	15.0	17.2		10.2	1.1	3,039
Nikkei 225	39,470	1.0	1.9	7.9	17.9		19.5	2.2	4,669
SHCOMP Index	3,392	-0.4	-1.4	25.4	14.0			1.4	7,361
STI Index	3,819	0.6	2.7	7.2	17.9		14.2	1.3	425
KOSPI Index	2,494	2.7	3.2	-3.1	-6.1		11.8	0.9	1,374

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.6	1.2	1.2	14.6	-11.1	-7.0	-16.6	-29.8	77.5	-2.6	13.0	1.7	4,601,286
Mid Cap	-0.4	0.5	0.7	16.0	2.3	17.2	20.6	-20.0	21.2	2.2	16.8	1.2	520,345
Small Cap	1.6	1.7	-0.8	-6.1	37.2	40.1	22.1	-34.7	1.3	0.4	99.9	0.6	65,501

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	8.4	22.2	50.7	14.6	-0.7	65.8	181.6	291.8	0.5	0.0	25.2	1.2	2,452
Dược và Y tế	2.4	5.8	4.2	16.7	7.2	64.5	74.2	100.2	0.7	0.1	18.4	2.3	40,203
Bảo hiểm	2.2	15.1	20.0	28.7	-38.8	36.0	104.2	42.5	0.5	-0.2	16.3	1.6	52,441
Du lịch và Giải trí	0.5	0.5	9.5	29.7	-16.5	-15.8	-4.4	-15.6	1.2	-0.1	20.8	11.4	125,164
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.4	3.7	2.1	19.4	-13.9	12.4	26.5	-0.7	2.2	-0.1	14.4	1.9	63,664
Thực phẩm và đồ uống	-0.2	0.0	-4.0	1.3	-1.0	-1.2	-15.7	-36.1	7.5	0.5	19.8	2.2	426,777
Ngân hàng	-0.2	2.2	4.0	20.9	3.0	2.6	-31.1	-33.3	20.1	2.2	9.4	1.6	2,079,858
Công nghệ Thông tin	-0.3	7.3	12.6	73.4	-28.2	-13.5	30.3	29.1	6.7	-1.9	29.8	5.0	237,998
Xây dựng và vật liệu	-0.3	-0.1	1.7	-0.8	-25.1	-11.6	-2.5	-33.7	4.5	-1.0	18.2	1.2	123,434
Bán lẻ	-0.4	0.2	-7.1	39.6	-18.5	-13.6	-25.4	-36.8	4.0	-0.5	34.0	3.5	129,912
Tiện ích	-1.0	-0.6	-6.0	-2.1	-10.6	-10.7	-8.2	-46.0	1.2	0.0	18.4	1.8	291,019
Tài nguyên cơ bản	-1.1	-0.1	5.9	3.2	2.4	15.9	2.6	-25.0	7.2	0.7	16.4	1.4	216,756
Tài chính	-1.2	-0.5	3.5	10.7	-8.5	8.5	-2.7	-28.9	13.2	0.0	18.4	1.4	200,700
Ô tô & Phụ tùng	-1.2	-2.9	-11.3	-2.9	4.4	17.7	26.1	-16.1	0.6	0.1	14.1	1.0	14,184
Bất động sản	-1.2	-1.0	-4.1	-5.1	-9.4	-15.7	-19.1	-36.5	16.6	-0.2	6.9	1.0	705,026
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.6	1.1	5.5	34.1	-10.2	-18.2	-0.1	-36.4	5.2	-0.1	17.2	1.4	169,537
Hóa chất	-1.9	-2.4	-5.6	31.9	1.0	21.6	37.6	2.2	7.4	0.7	21.2	1.9	234,336
Dầu khí	-3.8	-0.6	-14.3	4.6	-11.6	-16.6	-39.7	-57.6	0.7	0.0	20.7	2.2	62,291

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,559**	-1.8	-39.1	-148.8	-900.6
Nước ngoài	**1,675**	-4.3	-34.0	-137.9	-619.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	440	0.0	-14.5	-28.9	25.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	602	-2.2	-2.2	-23.0	-148.8
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	193	-1.4	-8.3	-27.6	-430.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	261	-0.8	-6.2	-18.9	-2.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	163	0.0	-2.8	-36.8	-53.5
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	-2.7	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**884**	2.5	-5.1	-10.9	-281.5
DCVFMVN Diamond ETF	555	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	270	0.0	-11.8	-15.2	-123.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.0	0.6	-1.8	-162.9
MAFN VN30 ETF	25	2.5	6.1	6.1	3.8
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	314	3,224	-9,885	1,149
Indonesia	-82	-15	-1,797	1,452
Nhật Bản*	3,215	3,215	17,991	11,990
Maylaysia	-188	-360	-1,471	-665
Hàn Quốc	27	-131	-6,737	3,825
Sri Lanka	0	-3	-15	-34
Đài Loan	-825	1,791	-5,124	-18,465
Thái Lan	-160	-200	-1,444	-4,024
Việt Nam	-45	-51	-915	-3,140

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

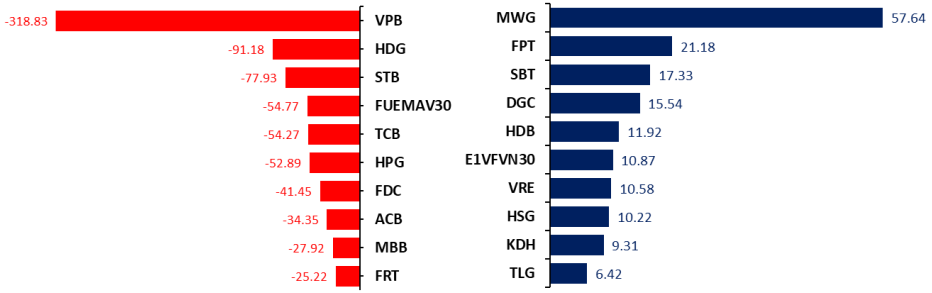
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

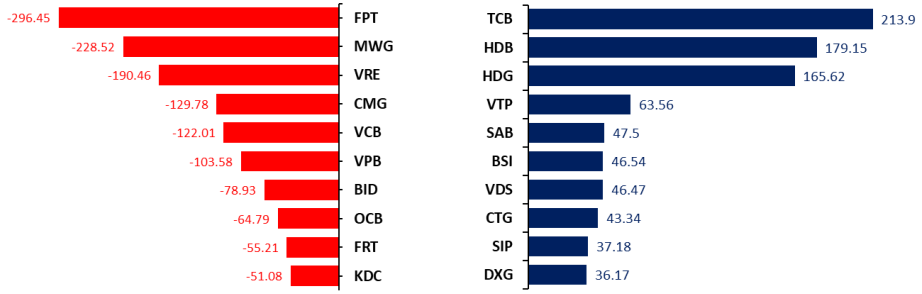
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-129	-173	269	-96
Tài nguyên Cơ bản	-45	7	-117	110
Truyền thông	0	-1	0	1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11	9	55	-64
Y tế	-3	0	-45	46
Hóa chất	16	-71	89	-18
Dịch vụ tài chính	-73	48	97	-145
Du lịch và Giải trí	-20	7	30	-37
Ngân hàng	-578	36	404	-440
Xây dựng và Vật liệu	-3	-63	38	25
Thực phẩm và đồ uống	-24	-89	147	-57
Bán lẻ	32	-304	283	21
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-11	-64	65	-1
Hàng cá nhân & Gia dụng	-14	-15	10	5
Công nghệ Thông tin	21	-384	611	-227
Ô tô và phụ tùng	-11	-3	8	-5
Bảo hiểm	-2	-1	8	-7
Dầu khí	-6	-55	73	-18
Tổng	-860	-1,117	2,025	-908

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PMG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.09 - 10.10	7.7	-12.4%
2	VMD	Y tế	16.05 - 22.55	17.1	-12.3%
3	GEE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29.30 - 43.90	29.4	-8.1%
4	HRC	Hóa chất	36.55 - 55.00	40.0	-7.9%
5	TDW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	43.75 - 56.70	50.8	-7.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
21.5%	16.4	8.13 - 18.80	Tài nguyên Cơ bản	VCA
19.9%	9.7	7.06 - 17.15	Bất động sản	HTN
15.4%	57.7	48.85 - 64.30	Thực phẩm và đồ uống	KDC
13.9%	3.7	2.50 - 8.49	Thực phẩm và đồ uống	AGM
12.9%	57.7	10.05 - 15.00	Xây dựng và Vật liệu	MDG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PCG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.10 - 7.90	4.3	-17.3%
2	BXH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.20 - 26.60	15.0	-17.1%
3	VC6	Xây dựng và Vật liệu	10.18 - 31.50	19.0	-17.0%
4	LDP	Y tế	10.00 - 25.00	10.3	-12.0%
5	NHC	Xây dựng và Vật liệu	22.30 - 35.70	22.4	-11.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
58.5%	14.9	6.50 - 14.90	Xây dựng và Vật liệu	TTL
28.1%	4.1	2.80 - 4.60	Truyền thông	DST
22.8%	140.0	69.90 - 140.00	Thực phẩm và đồ uống	HHC
20.4%	24.8	18.80 - 40.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ARM
18.3%	11.0	5.90 - 12.00	Hóa chất	PGN

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	QNT	Xây dựng và Vật liệu	4.20 - 18.60	6.4	-34.7%
2	TTG	Hàng cá nhân & Gia dụng	8.00 - 28.60	15.0	-29.2%
3	ATB	Xây dựng và Vật liệu	0.40 - 0.90	0.5	-28.6%
4	UPH	Y tế	7.70 - 16.00	8.7	-27.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	13.80 - 24.00	18.3	-22.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
67.4%	7.7	3.60 - 9.80	Hàng cá nhân & Gia dụng	PEG
33.3%	6.0	3.30 - 6.40	Tài nguyên Cơ bản	MTA
31.3%	10.5	7.00 - 12.00	Tài nguyên Cơ bản	GLW
28.6%	1.8	1.30 - 8.80	Công nghệ Thông tin	LTC
26.8%	16.1	7.10 - 18.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BBH

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	1,038.0	271.4	45.4	3.65 - 5.73	7.3
2	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4,761.5	225.4	29.4	29.30 - 43.90	-8.1
3	SCR	Sacomreal	Bất động sản	16,712.5	200.0	5.7	5.02 - 8.19	5.4
4	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	2,558.6	155.2	19.6	18.00 - 28.10	-6.9
5	TDC	Becamex TDC	Bất động sản	8,805.4	122.3	11.2	7.85 - 12.50	8.7
6	PAN	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	26,208.6	121.3	23.0	18.80 - 25.70	1.1
7	SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	5,394.3	95.1	40.0	19.10 - 49.45	2.6
8	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	100,335.0	93.5	26.2	21.78 - 29.48	-1.5
9	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	3,289.8	92.2	10.8	9.55 - 12.80	0.0
10	KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	27,021.5	77.4	18.3	16.85 - 27.35	4.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

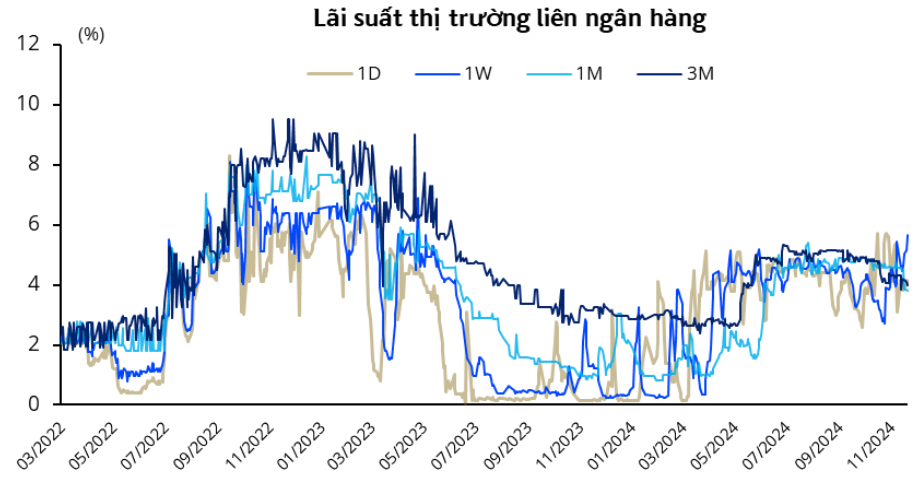
Tỷ giá

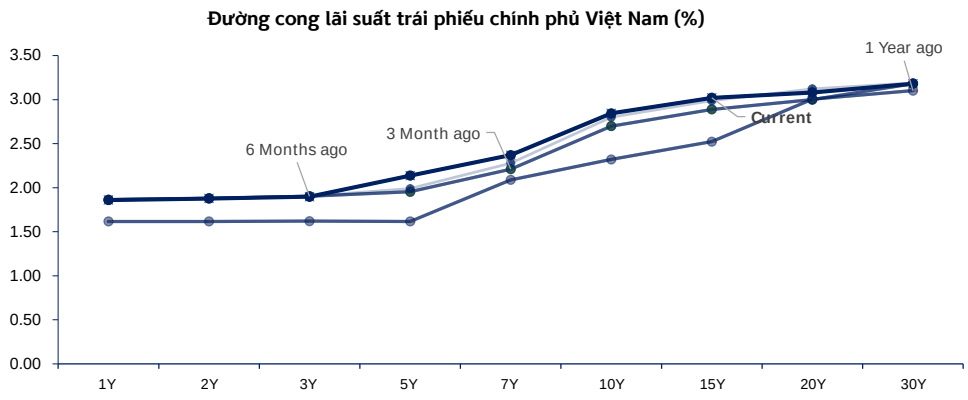
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	107.11	1.0	0.6	5.9	5.7	
VND/USD	25,395	0.0	0.2	3.3	4.6	
KRW/USD	1,436.50	0.9	2.3	7.7	11.5	
JPY/USD	153.16	2.1	-1.5	8.7	8.6	
EUR/USD	0.96	0.9	0.9	5.8	5.4	
SGD/USD	1.35	0.5	0.5	4.0	2.2	
CNY/USD	7.28	0.1	0.6	2.6	2.5	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	70.11	4.3	2.5	2.1	-2.1	
Xăng	199.17	4.5	1.4	3.2	-5.3	
Gas	3.46	12.4	15.9	49.9	37.5	
Than	132.50	-0.6	-6.9	-4.1	-9.5	
Vàng	2,675.17	1.6	4.0	3.8	29.7	
Bạc	30.82	-0.5	1.7	0.3	29.5	
Platinum	934.77	0.3	-0.4	-6.4	-5.8	
Quặng sắt	105.49	-0.8	2.5	13.4	-22.6	
Thép cán	3,542.00	0.2	-0.1	11.8	-13.1	
Lúa mì	538.75	-1.5	-2.4	-4.3	-14.2	
Ngô	431.75	1.2	0.8	11.8	-8.4	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.86	1.88	1.90	2.14	2.37	2.84	3.02	2.89	2.99
Thay đổi (WoW)	1.60	2.90	2.90	13.70	4.20	4.60	4.50	8.10	0.60

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	SZC	42.95	45.7	35-38	6.40%	Giao dịch trên EMA 50 và kiểm định thành công vùng hỗ trợ 38. MACD có xu hướng cắt xuống đường tín hiệu. Nhà đầu tư có thể giải ngân một phần với SZC sau khi cổ phiếu kiểm định thành công vùng hỗ trợ giá 39. Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
2	SIP	82.4	88	76.00	6.80%	Đang kiểm định lại vùng hỗ trợ tương ứng EMA 50. Kháng cự mạnh tại vùng 88. Kì vọng SIP sẽ tích lũy thêm để tạo nền giá tốt thì nhịp tăng sẽ bền hơn, nhà đầu tư có thể giải ngân một phần tại nền giá thấp và chờ đợi phiên bùng nổ khối lượng để giải ngân tiếp tục . Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
3	POW	12.25	14	11.5	14.29%	POW hiện đang giao dịch dưới EMA 200 sau 2 phiên tăng mạnh nhờ vào thông tin từ ngành điện. Chờ đợi cổ phiếu điều chỉnh và bật tăng trở lại để mua mới.
4	BCM	67.7	73.2	64 - 67	8.12%	BCM tích lũy tốt và cần chờ đợi phiên bùng nổ thanh khoản với giá tăng mạnh vượt thoát khỏi vùng tích lũy hiện tại.
5	HDG	30.3	32.9	30	8.58%	Giá và thanh khoản vượt nền tích lũy chặt, cần chờ đợi điều chỉnh để có thể tham gia. Ngoài ra, nhiều dự án bds của HDG đang được kỳ vọng được gỡ pháp lý, mảng điện được hỗ trợ bởi nhiều chính sách gần đây như luật điện lực sửa đổi, DPPA,…
6	IMP	48.65	57	43	17.16%	Giá và thanh khoản cải thiện liên tục, cổ phiếu bức quá qua nền tích lũy. Động lượng giá tốt. Canh nhịp hồi để giải ngân mua mới

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.